

LTS : CTSQ Bùi Văn Dịch, số quân 37, nhập trường TSQ năm 1950 tại Hà Nội, ra trường năm 1955 tại Mỹ Tho, Tốt nghiệp khóa 14 trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Hiện định cư tại Đức Quốc. Trang trọng giới thiệu Anh đến đọc giả.

Tôi biết Đại tá Hồ Ngọc Cẩn, Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Tiểu khu Chương Thiện từ lúc ông còn nhỏ, vì cùng học trường TSQ Mỹ Tho với nhau. Sau khi tôi ra trường vào năm 1955, được ít tháng thì trường Mỹ Tho chuyển ra Vũng Tàu, sát nhập thành trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam, tức năm 1956. Đại tá Cẩn lúc đó cũng vừa tới tuổi đầu quân, được trường gởi đi học chuyên môn về vũ khí tại Liên trường Võ Khoa Thủ Đức. Đâu cao, ông được giữ lại làm Huấn luyện viên về môn này, một thời gian thì nhập học khóa 2 trường Sĩ quan Đặc Biệt Nha Trang. Con đường binh nghiệp của ông thêm thang rộng mở từ ngày ấy cho đến khi Mỹ vì chiến lược quyết lời chủ nghĩa cộng sản với hình hài lở loét quái dị của nó ra trước nhân loại, nên đã bán đứng miền nam cho Liên Xô, thì ông bị quân cộng sản miền Bắc xử bắn tại Cần Thơ vì không chịu đầu hàng. Cuộc đời anh hùng và cái chết trong khí thế lẫm liệt của ông đã được đời nói nhiều, viết nhiều rồi, nên ở đây, tôi chỉ kể lại một vài kỷ niệm giữa tôi và ông, thể như một nén nhang chân tình, xin thấp lên để tưởng nhớ người đã chịu hy sinh, đổi cái chết lấy cái nghĩa để bảo toàn danh dự và khí tiết của một người lính thua cuộc chứ không phải thua trận, vì quân đội chúng ta đã máy móc thi hành lệnh của viên Tổng Thống ba ngày, tự tan hàng (thế mới đau!) chứ nào có đánh đấm gì đâu để gọi là thua trận. Còn như việc tôi gọi

UỐNG RƯỢU TRÊN SÔNG cùng Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn

■ CTSQ BUI VĂN DỊCH



CTSQ Đại tá Hồ Ngọc Cẩn là ông, mà không gọi ông như bạn bè hoặc theo truyền thống của TSQ, như anh với em, hay như tao với mày, như tôi với nó vì ...

Một là để bày tỏ lòng kính trọng ông vì tôi nghĩ rằng, nay ông đã thuộc về lịch sử của dân tộc chúng ta. Và vị trí của ông trong cả một dòng sử triền miên đó, là vị trí của một vị anh hùng, tuy ông đã xuất thân cùng một ngôi trường thân yêu của thời thơ ấu, là trường TSQ Việt Nam.

Hai là để tránh cái tật... rất ít ỏi nếu có, là hay cố tình biện giải nhằm tam đoạn luận rằng Hồ Ngọc Cẩn là Cựu Thiếu Sinh quân, tôi là CTSQ, vậy tôi cũng là Hồ Ngọc Cẩn. Để từ đó mắc bệnh ngủ trên mây, biến công cuộc chung thành sân khấu cải lương, nói và làm những chuyện nhớ nhãng, làm hỏ mặt tập thể trong lĩnh vực đối ngoại, nghĩa là khi giao tiếp với bên ngoài.

Khi CTSQ Hồ Ngọc Cẩn làm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 15 thuộc Sư đoàn 9 Bộ Binh, thì tôi đang làm việc tại văn phòng Tổng Thanh Tra Sư đoàn. Vì vậy ông và tôi rất thường hay gặp nhau. Một hôm, tôi xuống thanh tra Trung đoàn 15, lúc đó đang ở ngoài hành quân nghe tin tôi xuống, Đại tá Hồ Ngọc Cẩn mừng lắm, bèn thân hành lái xe ra bãi trực thẳng đón tôi. Ông và tôi tay bắt mặt mừng, cười nói rộn ràng cứ làm như lâu lắm rồi chưa thấy nhau. Vui vẻ khen nhau phát tướng phát mã một hồi rồi ông bắt đầu bảo tôi:

- Ông Địch ơi, cái việc thanh tra thanh triếc ông để cho mấy chú nhỏ nó làm, ông đi theo tôi.

Tôi hỏi:

- Ông lại định lôi tôi đi đâu đấy?

Đại tá Hồ Ngọc Cẩn cười:

- Lâu ngày gặp nhau, (mới cùng tôi và CTSQ Bùi Hoán đi chơi

với nhau hôm nào đây, ghi chú của tác giả) tôi mời ông đi thì ông cứ đi, thắc mắc làm cái chi cho thêm rắc rối.

Làm vẻ nghi ngờ, tôi nói:

-Đi đâu thì đi chứ giờ này ông đừng dẫn tôi đi gặp cái thằng Bùi Hoán chết tiệt đấy nhé, đang làm việc nước -- tôi hay nói đùa với ông như vậy -- mà thấy cái bản mặt nó là kể như bù.

Đại tá Hồ Ngọc Cẩn đáp:

- Không, giờ này tôi dẫn ông đến ông nội đó làm cái gì.

Tôi hỏi lại:

- Thế thì đi đâu?

- Cứ lên xe theo tôi, mình cà phê cà pháo chút đỉnh rồi đi.

CTSQ Bùi Hoán vào TSQ từ ngoài Hà Nội với tôi. Năm 1954, trường Hà Nội di chuyển vào Nam theo Hiệp định Genève, sát nhập vào trường TSQ Mỹ Tho. Tôi, Cẩn và Hoán quen nhau từ đó. Sở dĩ tôi đùa ông đừng dẫn tôi tới đi gặp Bùi Hoán, vì thằng này uống rượu khiếp lắm. Gặp nhau là bù khú suốt đêm. Sáng bảnh mắt ra, chưa ăn uống gì đã hò “tà lợt” cho một ly cay cay súc miệng trước, đánh răng, rửa mặt sau. Đâu đấy rồi mới lên giọng thầy đời: “Chúng mày phải nghe tao, lấy độc trị độc. Sau một đêm thù tạc, sáng dậy lừ đừ cứ tống nó vào, tỉnh táo ngay”. Nghe nói Bùi Hoán bây giờ ở New Jersey bên Hoa Kỳ, có cậu em là CTSQ Bùi Hùng, khóa 25 Võ Bị gì đó. Bùi Hoán bây giờ vì bệnh tiểu đường, đã mờ 1 con mắt, nhưng đồn vẫn phong lưu, mới về VN lấy vợ nữa mới phục tài. Xa xôi quá, một ở Đức, một ở Mỹ nên hư thực ra sao, tôi cũng chưa kiểm chứng được.

Hôm đó sau màn cà phê cà pháo vui vẻ xong. Đại tá Hồ Ngọc Cẩn lần lượt đưa tôi đi thăm 3 Tiểu đoàn đang đóng ngoài vị trí hành quân. Nói là hành quân chứ thật ra, là vừa hành quân vừa thực tập huấn luyện vì tính của Đại tá Hồ Ngọc Cẩn, tôi biết khi hết trận mạc, cho trung đoàn nghỉ ít ngày là sau đó lại cùng các sĩ quan rút ưu khuyết điểm chuẩn bị cho trận đánh sắp tới, qua các cuộc thực tập hành quân ngay trên thực tế. Đại tá Hồ Ngọc Cẩn giải thích với tôi:

“Làm như vậy tiện cả đôi bên, trước nhất là việc huấn luyện bổ

túc và thường xuyên cho Trung đoàn lính không cảm thấy nhàm chán, sau là nhân cơ hội ấy, mình vừa hoạt động lòng địch luôn. Văn ôn, võ luyện mà ông”.

Vì thế nên kỳ đó, tôi có thì giờ tâm sự tìm hiểu nhiều hơn với các Tiểu đoàn trưởng của Đại tá Hồ Ngọc Cẩn. Đồng thời, khám phá ra một điều khác với những nơi khác, vị trí BCH Tiểu đoàn thường là có vẻ rất dã chiến, nghĩa là tạm bợ. Nhưng ngược lại, các vị trí này của Trung Đoàn 15, nơi đâu cũng có vẻ ngăn nắp, như chuẩn bị kỹ cho một cuộc trận đóng lâu dài. Tôi có đem điều thắc mắc này ra hỏi, thì một vị Tiểu đoàn trưởng đã trả lời:

“Đại Bàng tôi thích thế. Mà cái gì có tính cách tạm bợ, thì thường sinh ra cầu thả và từ đó, tạo cho tinh thần người lính không kỹ càng trong việc nghỉ ngơi, phòng thủ. Dễ nảy sinh tâm lý lúc nào cũng thấy bứt rứt vì thiếu thoải mái, rồi từ đó, đâm mất bình tâm để ứng phó với những tình huống xảy ra bất ngờ. Đàng này, mỗi lần tạm đóng quân, là mỗi lần xếp đặt sao cho thật chặt chẽ việc phòng thủ, gọn gàng để thoải mái, bỏ địa điểm này liền cũng được, mà nằm lì tại đó cũng chẳng sao. Tinh thần trở nên thư thái, vững tin hơn. Mà ở chiến trường, vững tin ở mình, ở cấp chỉ huy và đồng đội là yếu tố chiếm gần hết con đường đi đến chiến thắng”.

Chính vì vậy mà như tôi đã nói, giữa vị trí hành quân mà ông Tiểu đoàn trưởng nào cũng như đang thảnh thơi lắm, có cả rượu Martell, thứ của Tây chính hiệu để đãi tôi.

Riêng Đại tá Hồ Ngọc Cẩn, là người uống rượu rất khỏe, phải nói là uống rượu thay nước, sĩ quan cấp ông trở lên, mà kể luôn cả từ cấp ông trở xuống tới binh nhì, tửu lượng như thế, tôi nghĩ cũng hiếm mà có mấy tay. Uống vào mà sắc diện không hề thay đổi, tinh thần không hề đảo điên, ăn nói, tư cách không hề loạng quạng. Có lần, sau một ngày làm việc bận rộn. Đại tá Hồ ngọc Cẩn nói với tôi:

- Tối nay tôi với ông đi uống rượu.

- Uống thì uống chứ...thằng nào sợ thằng này. Thế là hôm đó, trở về phòng sau khi tắm rửa chưa kịp nghỉ ngơi thì trời đã mười giờ tối. Một chú lính vào gặp tôi nói:

- Mời Thiếu tá ra gặp Đại tá.

Thoạt đầu tôi cứ ngỡ chú lính ấy sẽ dẫn tôi ra nơi bãi xe, có Đại tá Cẩn đang chờ. Ai dè loanh quanh lại theo chú ấy ra mé bờ sông. Đến nơi thì đã thấy Đại tá Hồ Ngọc Cẩn ngồi trong một cái xuồng từ bao giờ. Dưới xuồng ngoài ông còn có hai người lính khác, một giữ truyền tin ở đầu mũi và một lái xuồng ngồi ở phía cuối. Tôi bước xuống, bên một chiếc bàn nhỏ đặt giữa lòng xuồng, đối diện với Đại tá Hồ Ngọc Cẩn. Trên đã có sẵn hai cái ly. Dưới là một két Martell cổ lùn. Nhìn kỹ chẳng thấy có đồ nhắm gì cả. Vì có hai người lính cùng ở trên xuồng, tôi đổi cách xưng hô với ông:

- Bộ Đại tá đêm nay cùng tôi làm Lý Bạch hay sao đây?

Ông bình thản đáp:

- Ông là người tôi quý từ hồi trong trường. Ra đời lại nghe quần hùng gần xa, đồn ông là người biết uống rượu và luận về rượu không thua Kim Dung cho Lệnh Hồ Xung luận về rượu trong Tiểu Ngạo Giang Hồ. Nay tôi muốn thay đổi khung cảnh thù tạc với nhau giữa ông và tôi, để xem thực thi của ông ra sao mà học hỏi.

Tôi đùa trả lời ông:

- Tôi cũng nghe đồn Đại tá là người tử lượng khùng khếp chẳng thua gì Tuy Lý Vương. Uống rượu như uống nước. Điều đó mình hiểu nhau quá rồi. Nhưng hôm nay nhận lời mời của Đại tá, là tôi cũng muốn nhân dịp này, tìm hiểu xem tại sao nhiều quần hùng ka ki lại cứ ao ước được ngồi uống rượu với Đại tá.

Khích nhau qua loa như vậy rồi, Đại tá Hồ Ngọc Cẩn quay về phía anh lính cầm lái, phát tay ra lệnh rời bến. Thế là cái xuồng cứ giữa dòng sông Hậu Giang bồng bênh trôi. Từ Tân Châu đến Hồng Ngự, rồi lại từ Hồng Ngự về Tân Châu. Có thể nói trong đời, chưa bao giờ mà tôi lại cảm thấy tâm hồn thơ thới, nhẹ nhàng như vậy, tôi còn nhớ. Kể từ chai đầu tiên khi tự tay Đại tá Cẩn khui ra, rót vào hai chiếc ly rồi cùng nhau uống nhâm nhi, cả tôi và ông bỗng đều im lặng hình như lâu lắm, chẳng ai nói với ai một lời. Chỉ hết nhìn nhau rồi lại nhìn sông nước mênh mang, mờ mờ, tỏ tỏ trong đêm trăng. Bồng bênh đâu đó dăm cụm lục bình, nổi trôi như kiếp đời của những người rầy đây mai đó. Được vài

tuần rượu ông bỗng hỏi tôi:

- Ông Dịch à, rượu và nước khác nhau thế nào hả ông?

Tính tôi từ nhỏ ham vui và hay nói tục với bạn bè. Thấy ông hỏi thế, vui vui tính chữi thề nhưng chợt ngăn lại, không phải giữ kè vì có hai chú lính cùng ngồi trên xuống, hay sợ vô lễ bởi từ nhỏ, ông đã tỏ ra quen nghe tôi nói bậy, trong những lúc đối đáp bông đùa chuyện tiếu lâm. Nhưng do tôi tự nhiên thấy giật mình, thầm nghĩ chớ vội tưởng bỏ mà hố to. Nhiều khi cái tâm thường, ngổ ngẩn lại chất chứa trong đó biết bao nhiêu là cái rắc rối mà mình đầu tưởng. Bèn cười cười, hỏi lại ông để trì hoãn chiến:

- Tại sao Đại tá lại hỏi tôi câu đó?

Đại tá Hồ Ngọc Cần đáp có vẻ ngay tình:

- Vì tôi thấy, nhiều khi khát nước, không có rượu uống nước vào thấy hết khát, dễ chịu ngay đã đành. Nhưng khi khát mà tiện có rượu, tôi uống vào cũng cảm giác y hệt vậy. Đâm ngớ ngẩn chẳng biết rượu và nước nó khác nhau là khác làm sao?

Nhấp một ngụm rượu, từ từ đặt ly xuống, tôi trả lời ông:

- Đại tá biết không, nước thì khi uống vào, ai cũng như ai, chẳng có gì thay đổi ngoài cái đã khát. Nhưng rượu thì khác, ở chỗ rượu theo chữ Hán là “tửu” Nhưng khi uống rượu vào, tuy cùng chung một chất “tửu” như nhau đó, song thật ra, tùy tâm tính trời cho, cùng với tư cách, phong độ, tâm hồn, kiến thức của mỗi người khi uống thì “tửu” lại biến đổi thành nhiều sắc thái khác nhau nơi người uống. Như có kẻ bình thường thì chẳng nói làm gì, nhưng cứ rượu vào là cứ chữi vợ, đánh con, hay gây gỗ, phát nói tục tằn, ăn tục nói phét, thành cuồng ngôn loạn ngữ. Từ đó rượu hay “tửu” cũng thế, bị đời gọi là “tục tửu”. Tay rượu đó được liệt vào thứ dân “tục tửu”. Nước và rượu khác nhau ở chỗ đó.

Đại tá Cần phá lên cười. Lại hỏi:

- Thế còn như người uống rượu vào là làm thơ ngay, loại tửu đó gọi là tửu gì?

Tôi đáp ngay:

- Ngược lại có người lúc giao tiếp khi chưa ruợ, thuộc loại... Vai u, thịt bắp mỡ hôi dầu, lông nách một bùm, trà tửu một hơi.

Nói nôm na là dân đập đất, chẳng thấy xương một lời thơ, câu phú. Ấy vậy mà khi rượu vào, là bỗng nói ra thơ, thở ra phú, “tửu” khi đó, qua người uống, đã trở thành “thi tửu.”

Lại hỏi:

- Thế còn như người cứ rượu vào là trở thành nhu mì, ăn nói văn hoa hẳn ra thì sao?

Lại đáp:

- Có kẻ khác, bình thường bạn bè thân thiết gặp nhau là đùa cha, đ... mẹ loạn cả lên, chuyện trò bậy bạ không thể tả được. Ấy thế mà khi hò nhau uống rượu vào, là trở nên người nhu mì, lịch lãm, ăn nói tửu tố, nhỏ nhẹ, văn hoa. Toàn mang những chuyện đẹp, chuyện hay, chuyện yêu đời ra bù khú. Tửu lúc đó, qua người uống, bèn được gọi là “mỹ tửu.” Có lẽ vì vậy mà Thôi hiệu ngày xưa mới khởi đầu một bài tứ tuyệt của ông bằng câu: “Bồ đào, Mỹ tửu, dạ quang bôi” chẳng?

Đại tá Hồ Ngọc Cẩn gật gù ra chiều đồng ý, chợt nghĩ đến Bùi Hoán, tôi đổ vui ông:

- Thế còn như cái thằng Hoán kia, tỉnh thoảng uống rượu với tôi, nó lại dẫn lời thánh hiền bằng chữ Hán ra nói. Vậy theo Đại tá, thằng này thuộc loại tửu gì?

Đại tá Cẩn bông đùa đáp ngay:

- Người dốt đặc chữ Hán như cái ông Hoán. Vậy mà khi rượu vào lại xổ cả tràng chữ nôm ra dẫn chứng, thành một thứ chum nho, nho cục như ông hỏi, thì là “hán tửu” chứ gọi là gì nữa.

Chợt như nhớ ra chuyện gì, ông hỏi tôi:

- Trước đây khi còn làm Huấn luyện viên vũ khí trong Thủ Đức, bên cạnh nhà tôi có một ông, cứ mỗi lần uống rượu xong là ông ấy lại xếp bằng ngay ngắn, lưng thẳng, mắt nhắm ngời cả giờ đồng hồ như vậy luyện khí công. Uống rượu như thế thì thuộc loại tửu gì ông Địch nhỉ?

Tôi đáp đại:

- Đại tá nói sao chứ theo tôi, không phải là ông ấy ngồi luyện khí công đâu, mà chắc là ngồi thiền đấy.

- Mà người uống rượu như thế ông thử nói là tửu gì tôi coi?

Tôi cười đáp:

- Thì gọi là “thiên tửu” chứ gọi là gì nữa.

Tiện hứng tôi nói luôn:

- Lại có người, lúc rượu chưa vào, chẳng đề cập gì đến chuyện mai hậu của đời mình. Nhưng ông cứ rượu vào, là toàn nói những lời kiểu rũ áo từ quan, thích quy ẩn là kẻ sĩ, thơ túi, rượu bầu như Trương Lương thời Hán Sở. Biết vua Hán là người chỉ có thể chung lưng, đầu cật khi còn gian nan dựng nghiệp, nhưng không thể cùng chung hưởng phú quý, danh vọng được, nên rũ áo từ quan, tránh tai họa cho mình. Kẻ sĩ uống rượu như thế, gọi là “Sĩ tửu” mới đúng phải không Đại tá?

Nhân nói đến chuyện kẻ sĩ uống rượu, mới đây hôm tháng 6 vừa qua, một chú TSQ ở bên Mỹ gọi điện thoại xin tôi địa chỉ của chị Nghiêm tức chị Trịnh Tuyết Hải, hiền thê của nhà văn Song Linh -- CTSQ cố Thiếu tá Nguyễn Văn Nghiêm. Chuyện văn một hồi, không hiểu liên quan điều gì đó chú ấy lại hỏi tôi... “Ông Hoàng Văn Đức, thân phụ của CTSQ Hoàng Thanh Tùng, khóa 31 Võ Bị giờ ở Chicago, Illinois mới đây chắc muốn đo lường trình độ nông sâu của em, đã nêu câu thắc mắc rằng không biết vì sao Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh, tức nhà văn Toàn Phong -- Một nhà thông thái Việt Nam nổi tiếng được trọng vọng và quý mến đến như vậy, mà lại chỉ nhận rằng mình là một kẻ sĩ. Trong tiếng Việt phổ thông, khi nói tới kẻ này, kẻ nọ là nhằm ý miệt thị như kẻ trộm, kẻ cướp, hay coi thường như kẻ cung đình, khổ rách áo ôm, kẻ thứ dân đầu trần chân đất. Ít nhất thì ông cũng phải là một nhân sĩ chứ sao lại chỉ tự nhận mình là một kẻ sĩ. Trước đây nghe anh Nghiêm nói, anh thuộc loại lâu thông kim cổ mà ít lộ ra ngoài cho ai biết, vậy theo anh em phải trả lời ông Hoàng Văn Đức như thế nào?” Tôi hỏi lại thế ông Hoàng Văn Đức là ông Đức nào, có phải là Đại tá Bác sĩ Hoàng Văn Đức, trước kia có thời làm chỉ huy Trưởng trường Quân Y không? Chú ấy xác nhận là đúng. Tôi bèn giải thích với chú như thế này:

“Theo anh cái kẻ sĩ, mà Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh tự nhận cho mình, chẳng những nó phản ảnh trung thực đức khiêm nhường của ông, mà nó còn nói lên hai khía cạnh khác nhau một

trời một vực giữa kẻ sĩ và nhân sĩ. Bởi đúng như ông Hoàng Văn Đức nêu ra, đã gọi là “kẻ” thì chỉ “kẻ này, kẻ nọ” như chú vừa nói. Nhưng thật ra, theo tôi chữ “kẻ” ở đây, còn bao hàm ý nghĩa là đám đông bình thường, một đám đông của xã hội gồm đủ mọi thành phần, sang có, hèn có, kẻ này, kẻ nọ đều có, nói theo lối chính trị thì đám đông đó gọi là nhân dân. Giữa đám đông nhân dân ấy có những người tuy uyên bác nổi tiếng thế giới về toán học và không gian, như Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh nhưng vẫn sống hòa mình trong đó. Vui cái vui của đám đông. Buồn cái buồn của đám đông. Không bỏ đám đông. Không bán đám đông đi mua những danh vọng, chức tước hào huyền, thì người này chính là kẻ sĩ, và người đời về lâu về dài hiểu ra, yêu quý và kính trọng gọi là kẻ sĩ của nhân dân. Nó khác với nhân sĩ là những người được coi là tài cao, đức trọng, được xưng tụng theo nghi lễ để phân biệt thấp cao trong những dịp chiếu trên, chiếu dưới, vốn là hình thức đẹp của tôn ti trật tự, như một tháp ngà. Do đó, Nhân sĩ chỉ có thể chung cái vui với đám đông nhân dân, nhưng không thể chia cái khó, cái nhọc, cái khổ với nhân dân như kẻ sĩ. Nhân sĩ và Kẻ sĩ vẫn theo anh, khác nhau như vậy, và có sự tại sao một người như Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh, lại chỉ thích mình là Kẻ sĩ hơn là Nhân sĩ, biết đâu cũng chẳng nằm trong nguyên do đó. Chú cứ thử thưa lại với Bác sĩ Hoàng Văn Đức nhận định của tôi xem Bác sĩ nghĩ sao?”

Trở lại chuyện cũ, đêm hôm ấy trên sông Hậu Giang, tôi và Đại tá Cẩm đã bên nhau gác hết mọi công việc hàng ngày, để cùng nhau thả hồn hòa nhập cùng trăng với nước. Khi đề cập tới Trương Lương, Đại tá Hồ Ngọc Cẩm bỗng hỏi tôi:

- Vậy chớ trong Hán Sở Tranh Hùng, nhân vật nào là nhân vật mà ông thích nhất?

Không suy nghĩ tôi đáp:

- Trương Lương, thế còn Đại tá?

Đại tá Cẩm chột trầm ngâm, rồi trả lời với giọng dứt khoát:

- Riêng tôi, tôi thích nhất Hạng Võ.

Tôi cười:

- Hạng Võ là người hữu dũng vô mưu, nên thất bại. Vì nóng

này không nghe lời khuyên của dân cận thần cũng như của vợ là Ngu Cơ để đến nỗi bị Hàn Tín lập kế khích tướng, dồn vào thế cùng phải tự vẫn bên dòng Ô Giang, sao Đại tá lại thích nhất?

Đại tá Hồ Ngọc Cẩn đáp:

- Ông Địch ơi, ông luận thế mới chỉ là luận được một nửa về Hạng Võ. Ông phải nhớ rằng khi Hạng Võ cùng đường chạy đến bờ sông Ô Giang. Định sang bên kia sông là đất Giang Đông lánh nạn, thì gặp một người Đình trưởng lái đò ngồi chờ sẵn tại bến. Bèn hỏi... Tại sao người biết ta đến đây mà đón? Người Đình trưởng thưa... “Tôi nghe Đại vương thất trận mà nơi đây, hồ như chỉ còn có mỗi một con thuyền này đến đây đợi đón Đại Vương. Đất Giang Đông tuy nhỏ bé, nhưng thế đất lại vuông cả ngàn dặm, rất thích hợp cho Đại Vương sang đó tụ hiền, đãi sĩ, chiêu tập hào kiệt, tích thảo, lập binh thì cái cơ hội lấy lại thiên hạ nào khó khăn gì. Xin Đại Vương mau mau xuống đò, chớ chậm trễ làm mất cơ hội ngàn vàng”.

- Ông Địch à, ông biết Hạng Võ trả lời sao không? Hạng võ bèn lắc đầu thở dài đáp... “Ta bẩm sinh từ lúc khởi binh đến giờ, trăm trận đánh là trăm trận thắng. Nay lâm nguy thì cố gì phải chạy trốn cho mang nhục với đời! Vả lại lòng trời đã muốn tận diệt ta, thì ta còn sang sông làm gì nữa? Để rồi trở về Giang Đông ư? Dẫu vẫn được dân yêu kính mà cho ta làm vua thì cũng chẳng còn mặt mũi nào để nhìn con dân mình nữa”. Nghe Hạng Võ bày tỏ đức liêm sỉ của một vị tướng, một vị vua, viên Đình trưởng khâm phục, cố nài nỉ... “Tây Đại vương, phạm ở đời bậc trí giả không ai đem thành bại ra mà luận anh hùng. Đã mang chí lớn, xin Đại vương đừng câu chấp việc nhỏ nhoi”. Nhưng Hạng Võ nhất định không nghe.

Cảm kích trước tấm lòng của Viên Đình trưởng chèo đò, Hạng Võ nói... “Cả bao nhiêu năm nay trên bước đường chinh chiến, ta dùng có mỗi con ngựa quý này. Nó là một con thần mã rất khôn ngoan, ngày có thể mang ta đi ngàn dặm mà không mệt nhọc gì. Nay để quân Hán bắt được, đem giết đi thì quả thật lòng ta chẳng nở. Vậy nhà người hãy mang nó sang sông mà nuôi dưỡng, mai sau thấy nó cũng như là thấy ta vậy”. Nói rồi sai tên tùy tốt dẫn thần mã xuống thuyền. Nhìn Hạng Võ thần mã hí vang tỏ lòng

quyến luyến. Chờ khi thuyền vừa rời bến bèn bắt thần chụm vó phóng xuống sông, chìm trong sông nước mất dạng. Ngay khi ấy, Hán quân truy kích cũng vừa ập tới. Hạng Võ bèn vung gươm giết mấy trăm tên. Nhưng bất chợt, nhìn thấy trong hàng Hán tướng có Lã Mã Thông là cố nhân của ta chăng? Viên tướng đáp: “Phải chính tôi đã cùng Đại vương xuất binh khởi nghĩa tại Cối ke”. Hạng Võ lại hỏi: “Vậy ngày nay lòng người đối với ta như thế nào?” Đáp: “Tôi vẫn khâm phục cái tài kinh thiên vĩ đại của Đại vương. Nếu trời không giúp Hán thì Hán không thể nào thắng Đại vương được. Nay tôi đi theo con đường khác với Đại vương, nhưng lòng vẫn coi Đại vương là cố nhân”. Hạng Võ nói: “Lòng người còn nhớ nghĩa xưa ta biết lấy gì đền đáp. Nhưng nghe nói Hán vương treo giải trong ba quân, hễ ai lấy được đầu ta thì được phong làm vạn hộ. Vậy nay ta cho nhà ngươi cái đầu của ta mà mang về Hán lập công”. Nói rồi Hạng Võ, tức Hạng vương bèn rút gươm đâm vào cổ mình tự vẫn.

Kể đến đây Đại tá cầm ly rượu uống cạn một hơi rồi đặt ly không xuống:

- Ông Địch ơi, đời ai mà chẳng chết. Ông là vua ông cũng chết, mà tôi là dân đến ngày mệnh hết thì tôi cũng tiêu. Điều còn lại ở đời là cái gì đây hả ông? Nếu không phải là cái đức liêm sỉ của vị tướng nắm ba quân, rồi lại có lúc từng chặn đất muôn dân. Sống mà sống nhục thì sống làm gì đây hả ông Địch?

Chiếc xuống vẫn cứ giữa dòng Hậu Giang mà chạy, qua bao chuyến xuôi ngược như đã kể, từ Tân Châu đến Hồng Ngự rồi lại từ Hồng Ngự về Tân Châu. Và két rượu Martell dưới bàn cũng vậy, hết chai này mở chai khác, anh em tôi không biết là mỗi người đã uống hết bao nhiêu chai. Tới khoảng 5 hay 6 giờ sáng gi đó, Đại tá Hồ Ngọc Cẩn mới nói:

- Thôi, trời sắp sáng, mình về ngủ một tý nghe ông Địch.

Thế rồi sau khi tham dự chiến dịch giải tỏa An lộc năm 1972, Trung Đoàn 15 của Đại tá Hồ Ngọc Cẩn được về nghỉ dưỡng sức tại một nơi gần Trà Vinh mà lâu ngày tôi không nhớ tên. Trong suốt thời gian ấy, tôi được lệnh xuống ở cùng với Trung Đoàn này. Chợt một hôm, Trung tướng Nguyễn Vĩnh Nghi -- Tư lệnh Quân đoàn IV, Quân khu 4 xuống thăm và gọi tập hợp toàn bộ

các sĩ quan ở trên Quân đoàn cũng như ở Sư đoàn cho ông nói chuyện. Sau bài nói chuyện đó, tôi còn nhớ như in dù đã trải qua hơn ba mươi năm, lời Trung tướng Nguyễn Vĩnh Nghi kết luận:

“Đấy! Đánh giặc thì phải đánh như Đại tá Cẩn thì mới là đánh giặc”.

Ở An Lộc, mỗi đêm nó pháo cả mười ngàn trái đạn. Thế mà Đại tá Cẩn không bao giờ chịu nhảy xuống hố. Ban đêm Đại tá Cẩn vẫn đích thân đi kiểm soát các vị trí phòng thủ. Nếu gặp ông Tiểu đoàn trưởng nào nấp dưới hầm tránh pháo, là lập tức bị Đại tá Cẩn gọi lên chỉnh ngay: “Mình là cấp chỉ huy, phải nêu gương can đảm cho binh sĩ.” Đó, vẫn là lời Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, theo tôi thì cái Anh Dũng Bội Tin nào có tác dụng hơn lời nhấn nhủ ấy của Đại tá Cẩn.

Tan cuộc nói chuyện của Tướng Vĩnh Nghi, lúc ông Tướng đã về rồi, tôi đang lơ ngơ định tạt qua nhà thì xe Jeep của Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn tạt sát lại tôi, ông rủ:

- Ông Địch đi đâu vậy ông.

Tôi đáp:

- Thì xong rồi, định tạt qua nhà chút đây.

Đại tá Cẩn gạt đi:

- Về giờ này làm gì? Lên xe tôi tới Quân Y Viện thăm thương binh một chút, xong mình kiếm cái gì ăn. Tôi đãi ông hôm nay.

Nói là nói thế chứ thật tình lần nào đi “ăn chơi” mà Đại tá Cẩn lại không đãi. Tôi đồng ý ngay:

- Đi thì đi chứ ngán ai.

Đại tá Cẩn nói tài xế xuống bằng sau ngồi với một Trung Úy đi theo, ông lái xe và tôi ngồi ghế trưởng xa. Đến Quân Y Viện, qua một vòng thăm anh em, Đại tá Cẩn dẫn tôi tới một Tiểu đoàn trưởng của Trung đoàn ông bị thương, mảnh đạn làm mù một mắt. Qua vài lời hàn huyên tâm sự, an ủi, Đại tá Hồ ngọc Cẩn ra hiệu cho anh Trung úy lấy một bọc tiền ra, ông nói:

- Cuộc đời binh nghiệp của anh đến đây là chấm dứt. Tôi tặng anh một triệu đồng là của trên cho riêng tôi, để anh về lo cuộc sống dân sự sắp tới.

Ông Tiểu đoàn trưởng nghẹn ngào từ chối:

- Thưa Đại Bàng, tôi không dám nhận.

Đại tá Hồ Ngọc Cẩn nghiêm nghị nhưng vẫn đượm tình thân:

- Không có dám hay không dám gì hết. Cầm lấy đem về lo cho tương lai. Khi nào thuận tiện đến thăm tôi.

- Cám ơn Đại Bàng.

Tất cả sự kiện ấy diễn ra trước mắt tôi bất ngờ và qua nhanh quá, đến không kịp cả bàng hoàng trước hành động đầy lo toan của Đại tá Hồ Ngọc Cẩn đối với thuộc cấp của mình. Kế đó là trạng thái xúc động của Ông Tiểu đoàn trưởng bị thương, sắp phải ra đời dân sự, bỗng đứng tôi chợt thấy lòng vui, buồn pha chút bàng khuâng lẫn lộn vì thoáng nghĩ: Buồn biết bao nhiêu nếu phải rời quân ngũ. Qua dịp đi thăm thương binh đó ít lâu, tôi lại về Sư đoàn. Được đâu khoảng tháng, hai tháng gì đó, tôi dùng xe Jeep xuống thăm Trung đoàn 15 đang hành quân tại Nhị Quý, quận 5 Cai Lậy thuộc tỉnh Định Tường. Khi xe còn cách vị trí hành quân của Trung đoàn khoảng 1 cây số thì bỗng thấy một chiếc trực thăng vừa bị trúng hỏa tiễn S.A7 của Việt cộng, đang phụt khói từ trên không rớt xuống. Tới bộ Chỉ huy hành quân thì thấy mọi người đang lăng xăng lo chuyện cấp cứu. Một sĩ quan thấy tôi bèn nói:

- Trực thăng của Đại tá bị trúng hỏa tiễn rồi, Thiếu tá.

Tôi sửng người lo lắng. Vừa khi đó chiếc xe Jeep chở Đại tá Cẩn chạy về. Tôi thấy mặt ông be bét máu, xong đi đứng vẫn có vẻ bình thường. Vừa ngồi xuống ghế ông liền đưa tay như đang cầm cái ly đưa lên miệng uống. Một chú lính nhanh nhẹn mang ra một cái ly cối thứ uống nước đá chanh của ta ngày xưa, khui một chai rượu Martell, rót vào cái ly cối ấy đầy khoảng ba phần tư ly rồi với hai tay, anh đưa cho Đại tá Cẩn. Ông cầm ly đưa lên miệng uống. Nhưng rượu vừa vào miệng là lập tức, ông khạc ra liền. Hồ Ngọc Cẩn mà chê rượu Martell như thế kia là có cái gì không ổn rồi. Tôi cười thầm tự nghĩ. Nhưng có lẽ không sao, chắc chỉ vì vết thương trong miệng, gặp rượu cognac mạnh như thế thì có là “vua rượu” như Đại tá Cẩn cũng chịu thua thôi. Bác sĩ quân y lúc đó đứng bên cạnh, liền nói:

-Đại tá uống không nổi đâu. Để tôi đưa Đại tá đi chữa răng cái đã.

Đến lúc này ai cũng cười, tỏ niềm vui vì Đại tá Hồ Ngọc Cẩn tai qua nạn khỏi, trực thăng rớt như thế mà chỉ bị đau đốn trong miệng. Tôi đứng đó mà anh em chỉ nhìn nhau, không ai nói với nhau được một lời nào ngoài ánh mắt, cho đến khi bác sĩ Trung đoàn đưa anh đi Quân y viện.

Một thời gian sau, thì Đại tá Hồ Ngọc Cẩn được chỉ định đi làm Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu trưởng Tiểu khu Chương Thiện. Lần đầu tiên gặp lại nhau, kể từ lúc chia tay ngày bị rớt trực thăng đó. Đại tá Hồ Ngọc Cẩn cười cười, “dụ” tôi:

- Ông Địch à, ông bỏ mẹ nó cái phòng Thanh tra Sư đoàn đi, ông xuống với tôi. Trừ chức Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Tiểu Khu Chương Thiện, ông muốn làm cái chức gì ở tỉnh này tôi cũng chấp thuận hết. Bám mãi cái phòng thanh tra ấy mà làm cái gì.

Tôi cười chưa kịp trả lời thì ông đã nói tiếp:

- Sao ông lại cười. Ông với tôi là bạn với nhau từ thời còn mặc quần thủng đít. Tôi đâu phải vua Hán, hà tất ông định làm Trương Lương.

Đó là lần chót tôi gặp Đại tá Hồ Ngọc Cẩn, cho đến ngày Bắc quân tràn vào miền Nam, mang ông ra xử tử vì kháng cự chúng đến cùng. Hôm chúng xử ông tại một phiên tòa ở Cần Thơ, tôi cũng có mặt trong đám đông, chứng kiến cái khí tiết hào kiệt của bạn mình mà lòng quặn thắt. Phiên tòa này, cũng đã được nhiều người kể, viết, thiết nghĩ tôi không cần phải lập lại. Do đó, chỉ xin ghi một vài cảm nghĩ đốn đau của tôi lúc đó, và ngay cả bây giờ, rằng một con người mạng lớn như thế, trực thăng trúng hỏa tiễn rớt như trái sung xuống đất, rồi trải qua bao gian nguy ngoài chiến địa mà không chết. Thế mà nay lại bị bọn Cộng sản nó dàn dựng một phiên tòa rồi đem ra xử tử. Cầm uất nào giải cho tan? Rồi tôi lại nhớ tới đêm uống rượu trên sông Hậu Giang cùng người Anh hùng ấy, lên đèn trong trời trăng nước, luận tếu về rượu, về các nhân vật trong Hán Sở Tranh Hùng. Thầm hỏi, tại sao ngay từ thời đó. Đại tá Hồ Ngọc Cẩn thích nhân vật nào chẳng thích, lại thích Hạng vương. Phút nguy nan có thể thoát chết nhưng lại

sợ nhục. Nhục với mình, nhục với ba quân và dấu có sống mà trở về, lại sợ xấu hổ, chẳng còn lòng dạ nào dám nhìn dám lương dân mà mình từng chôn đất.

Chọn mẫu người như Hạng Vũ, Đại tá Hồ Ngọc Cẩn trước nhất, đã không thềm mang sự thắng, bại ra để luận anh hùng. Theo tôi, Đại tá Hồ Ngọc Cẩn đúng là một quân nhân đầy dũng khí.

Trước kẻ thù trùng vây hung hiểm, ông quyết không đầu hàng để mang nhục với Đồng bào, Quân đội và Đất nước. Theo tôi, Đại tá Hồ Ngọc Cẩn đúng là một quân nhân đầy dũng khí.

Thật lòng lo lắng thực tiễn cho đồng đội, thuộc cấp, khi làm Tỉnh trưởng thì không có tư hào, sách nhiễu nhân dân, không có nạn lính ma, lính kiểng, theo tôi, Đại tá Hồ Ngọc Cẩn là một người có quyền, có chức nhưng đầy lòng nhân.

CTSQ Đại tá Hồ Ngọc Cẩn, ông đã sống theo Nhân, Trí, Dũng và đã chết trong Nhân, Trí, Dũng.

Là một người bạn đồng trang lứa, nhưng tôi kính phục ông, một vị anh hùng của quân đội VNCH và của đất nước miền Nam hiền hòa yêu dấu. ■

Nhận xét:

Bài viết về Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn này rất hay cho thấy nhân cách cao độ, tác phong đạo đức, khả năng lãnh đạo và lòng dũng cảm, can trường của vị anh hùng trong thời đại chúng ta.

Tác giả đã tài tình lồng ba chữ Nhân Trí Dũng, là chủ trương đường lối của tờ báo vào câu chuyện để ca ngợi một người hùng của TSQ.

Đoạn uống rượu trên sông đầy thi vị.

